

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BẢO CẢO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần CENCON Việt Nam thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) bản niên năm 2025 đã được soát xét với

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CENCON VIỆT NAM

• Mã chứng khoán: CEN

• Địa chỉ: Lô 45-50B đường Thủy Hoa, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

• Điện thoại liên hệ/Tel: (024) 6285 0292 Fax: (024) 6285 0292

• Email: cenconvietnam@gmail.com Website: cencon.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2025:

BCTC riêng

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC:

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

☐ Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 13/08/2025 tại đường dẫn: <http://cencon.vn>.

Tại liên đính kèm:

- BCTC.

Người đại diện theo pháp luật

Đại diện tổ chức



CÔNG TY CỔ PHẦN CENCON VIỆT NAM
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

MỤC LỤC

NỘI DUNG

Trang	
2 - 3	BẢO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
4 - 5	BẢO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 - 7	Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ
8	Bảo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ
9	Bảo cáo Lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ
10 - 28	Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ

BẢO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban điều hành Công ty Cổ phần Cencon Việt Nam trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được xét của Công ty cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Cencon Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần có Mã số doanh nghiệp 0107268056 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 12 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ 10 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 12 tháng 8 năm 2022.

Tên giao dịch bằng tiếng Anh: CENCON VIET NAM JOINT STOCK COMPANY. Tên viết tắt là: CENCON, JSC.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 10 ngày 12/8/2022, Văn điều lệ của Công ty là 217.124.400.000 VND (Bằng chữ: Hai trăm mười bảy tỷ, một trăm hai mươi bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Trụ sở chính của Công ty tại: Lô 45 - 50B đường Thủy Hoa, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

Có phiếu của Công ty đang giao dịch trên thị trường UPCOM với mã CEN.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập Báo cáo tài chính này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Mạnh Sơn
Ông Nguyễn Hữu Thường
Ông Lê Văn Bình
Thành viên
Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Vũ Thị Hải Yến
Ông Ngô Thuồng Hưng
Bà Nguyễn Thị Dung
Thành viên
Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Lê Văn Bình
Giám đốc

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban điều hành, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025 được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

BẢO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban điều hành Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/6/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban điều hành Công ty được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ để Báo cáo tài chính giữa niên độ không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi.
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ. Ban điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban điều hành xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt và đại diện Ban điều hành,



Trần Mạnh Sơn
Chủ tịch HĐQT

Lào Cai, ngày 12 tháng 8 năm 2025

BẢO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi:

Các Cổ đông

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Cencon Việt Nam

Chúng tôi đã thực hiện soát xét Bảo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Cencon Việt Nam, được lập ngày 12 tháng 8 năm 2025, từ trang 06 đến trang 28, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30/6/2025, Bảo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Bảo cáo Lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Bảo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Bảo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Bảo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Bảo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Bảo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo. Tuy nhiên, do các vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra kết luận", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để làm cơ sở đưa ra kết luận về Bảo cáo tài chính giữa niên độ.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra kết luận

Như trình bày tại Thuyết minh số 5.8 của Bản Thuyết minh Bảo cáo tài chính giữa niên độ, Công ty đã nhận chuyển nhượng Dự án Khu dịch vụ khách sạn, nhà hàng Lan Huy Hoàng từ ngày 16/09/2021 với giá trị 68,38 tỷ đồng. Tuy nhiên, đến thời điểm lập báo cáo này, Công ty vẫn chưa hoàn tất thủ tục chuyển quyền sở hữu từ Công ty TNHH MTV Duyên Hải Lào Cai để sang tên cho Công ty Cổ phần Cencon Việt Nam do chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép đưa vào khai thác, vận hành. Bằng các tài liệu thu thập được, chúng tôi không xác định được ảnh hưởng của vấn đề này đến Bảo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025 của Công ty.

Như trình bày tại Thuyết minh số 5.9 của Bản Thuyết minh Bảo cáo tài chính giữa niên độ, khoản đầu tư vào Công ty TNHH Ô tô Điện Cencon (nay đã đổi tên thành Công ty Cổ phần Ô tô Trường Thành) số tiền 50,4 tỷ đồng đã có xác nhận của bên nhận vốn góp, tuy nhiên với các tài liệu thu thập được, chúng tôi không thể đánh giá được tính hợp của khoản đầu tư này đến Bảo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025 của Công ty.

Từ chối đưa ra kết luận

Do tầm quan trọng của những vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra kết luận", chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để làm cơ sở đưa ra kết luận về Bảo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025 kèm theo của Công ty Cổ phần Cencon Việt Nam. Do đó, chúng tôi không đưa ra kết luận về Bảo cáo tài chính giữa niên độ này.



Bùi Thị Thủy

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0580-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 04/2025/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2025 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế IMPACT

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30/6/2025

TÀI SẢN	MS	TM	VND	01/01/2025	VND	30/6/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		110.598.745.212	103.690.592.569		
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	3.067.862.372	4.293.347.882		
1. Tiền	111		3.067.862.372	4.293.347.882		
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.310.778.871	7.050.674.021		
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	5.065.241.341	4.110.045.429		
2. Trả trước cho người bán	132	5.3	1.245.537.530	2.938.693.592		
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	-	1.935.000		
IV. Hàng tồn kho	140		100.930.560.505	91.961.108.241		
1. Hàng tồn kho	141	5.5	100.930.560.505	91.961.108.241		
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		289.543.464	385.462.425		
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.6	4.999.998	24.149.999		
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		284.543.466	361.312.426		
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		119.072.350.787	120.399.518.380		
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-		
II. Tài sản cố định	220		290.850.787	1.618.018.380		
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	290.850.787	1.618.018.380		
- Nguyên giá	222		914.861.091	3.222.039.273		
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(624.010.304)	(1.604.020.893)		
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-		
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		68.381.500.000	68.381.500.000		
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.8	68.381.500.000	68.381.500.000		
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		50.400.000.000	50.400.000.000		
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	5.9	50.400.000.000	50.400.000.000		
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		229.671.095.999	224.090.110.949		

CÔNG TY CỔ PHẦN CENCON VIỆT NAM

Lô 45 - 50B đường Thủy Hoa, phường Lào Cai,

thị Lào Cai, Việt Nam

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Mẫu số B01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Tại ngày 30/6/2025

01/01/2025	30/6/2025	MS	TM	VND	VND
5.409.154.878	10.943.725.155	300			
5.409.154.878	10.943.725.155	310			
4.122.313.114	10.607.037.120	311	5.10		
-	215.323.508	312	5.11		
221.557.126	33.704.599	313	5.12		
79.414.638	72.235.928	315	5.13		
19.870.000	15.424.000	319	5.14		
966.000.000	-	320	5.15		
-	-	330			
218.680.956.071	218.727.370.844	400			
218.680.956.071	218.727.370.844	410	5.16		
217.124.400.000	217.124.400.000	411			
217.124.400.000	217.124.400.000	411a			
(1.769.180.000)	(1.769.180.000)	412			
3.325.736.071	3.372.150.844	421			
3.308.967.950	3.325.736.071	421a			
16.768.121	46.414.773	421b			
224.090.110.949	229.671.095.999	440			

Lào Cai, ngày 12 tháng 8 năm 2025

Chức tích HĐQT



Trần Mạnh Sơn

Kế toán trưởng

Phạm Trung Hải

Người lập

Phạm Thị Ninh Chi

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

MS	TM	VND	VND
----	----	-----	-----

WL SW

\mathbf{d}_N lớn

Kế toán trưởng

Lào Cai, ngày 12 tháng 8 năm 2025

Служба

M.S.D.
CÔNG TY
CỔ PHẦN

VIỆT NAM
CỘNG HÒA

Trần Mạnh Sơn

Phạm Trung Hải!

Phạm Thị Ninh Chi

BẢO CẢO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025	VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024	VND
----------	----	----	--	-----	--	-----

1. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	01	61.056.378	210.450.503
1. Lợi nhuận trước thuế			
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	128.467.656	281.931.681
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(20.407.115)	-
- Chi phí lãi vay	06	12.902.054	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước	08	182.018.973	492.382.184
thay đổi vốn lưu động			
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	816.664.110	(7.803.042.902)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(8.969.452.264)	8.078.362.920
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	6.684.940.545	830.858.075
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	19.150.001	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(12.902.054)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(198.860.224)	(35.143.939)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(151.649)	(1.914.935.806)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(1.478.592.562)	(351.519.468)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và	22	1.218.181.818	262.700.000
các tài sản dài hạn khác			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	925.234	1.141.207
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	1.219.107.052	263.841.207
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(966.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(966.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	(1.225.485.510)	(87.678.261)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	4.293.347.882	7.033.740.350
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	3.067.862.372	6.946.062.089

Người lập
 Kế toán trưởng
 Lao Cai, ngày 12 tháng 8 năm 2025



Phạm Thị Ninh Chi
 Phạm Trung Hải
 Trần Mạnh Sơn

BẢN THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cencen Việt Nam được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần có Mã số doanh nghiệp 0107268056 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 12 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ 10 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 12 tháng 8 năm 2022.

Tên giao dịch bằng tiếng Anh: CENCON VIET NAM JOINT STOCK COMPANY. Tên viết tắt là: CENCON., JSC.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 10 ngày 12/8/2022, vốn điều lệ của Công ty là 217.124.400.000 VND (Bằng chữ: Hai trăm mười bảy tỷ, một trăm hai mươi bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Cổ phiếu của Công ty đang giao dịch trên thị trường UPCoM với mã CEN.

Trụ sở chính của Công ty tại: Lô 45 - 50B đường Thủy Hoa, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30/6/2025 là: 9 người (tại ngày 31/12/2024 là: 9 người).

1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu;
- Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.
- Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp;
- Chế biến và bảo quản rau quả;
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) ;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
- Sản xuất linh kiện điện tử;
- Đóng tàu và cầu kiện nội;
- Nuôi trồng thủy sản biển;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện;
- Đúc sắt, thép;
- Đúc kim loại màu;
- Bán buôn mây móc, thiết bị và phụ tùng mây móc, thiết bị dệt, may, da giày;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh
- Bán buôn được phẩm và dụng cụ y tế;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn chuyên danh khác chưa được phân vào đâu;
- Chi tiết: Bán buôn to, xo, sợi dệt.
- Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa;

tỉnh Lào Cai, Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN CENCON VIỆT NAM
Lô 45 - 50B đường Thủy Hoa, phường Lào Cai,

Mẫu số B09a - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BẢO CAO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính (Tiếp theo)

Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;

Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại;

Sản xuất bột giấy, giấy và bìa;

Sản xuất giấy nhàn, bìa nhàn, bao bì từ giấy và bìa;

Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột;

Sản xuất các loại bánh từ bột;

Sản xuất mỳ ống, mỳ sợi và các sản phẩm tương tự;

Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn;

Bán buôn đồ uống;

Bán buôn đồ uống;

Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;

Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (từ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;

Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá;

Dịch vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);

Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;

Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;

Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;

Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;

Quảng cáo;

Cho thuê xe có động cơ;

Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng

gia đình khác chưa được phân vào đầu trong các cửa hàng chuyên doanh;

Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ mặt hàng nhà nước cấm);

Đại lý, môi giới, đầu tư và quản lý;

Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng;

Điều hành tua du lịch;

Chăm nuôi gia cầm;

Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng

kinh doanh tổng hợp;

Chi tiết: Không bao gồm các sản phẩm thuốc lá, thuốc lào.

Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu;

Chi tiết: Tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán,

chứng khoán).

Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;

Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ

mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người và được phân).

Chăm nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò;

Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet;

Chăm nuôi lợn và sản xuất giống lợn;

Hoạt động dịch vụ trồng trọt;

Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đầu;

Bán buôn kim loại và quặng kim loại;

Chi tiết: Mua bán vàng trang sức mỹ nghệ.

Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan;

Chi tiết: Sản xuất đồ quý và bán đồ quý, bao gồm đá công nghiệp và đá quý hoặc bán đồ quý tại

phục hồi và nhân tạo, làm kim cương.

BẢN THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính (Tiếp theo)

- Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ trở xuống) (Trừ hoạt động đầu giá);
- Gia công cơ khí; xử lý và tăng phụ kim loại;
- Chi tiết: Gia công vàng trang sức, mỹ nghệ.
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá);
- Hoạt động dịch vụ chăn nuôi;
- Bào phủ rừng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá);
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu;
- Chi tiết: Sản xuất đồ trang sức bằng vàng, bạc, kim loại quý khác và đá quý, đá bán quý, đá phong thủy.
- Sản xuất kim loại quý và kim loại màu;
- Chi tiết: Sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ.
- Trữ vàng, môi giới bất động sản, đầu giá quyền sử dụng đất;
- Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản.
- Trữ vàng, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất;
- Trữ vàng, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất;
- Trung gian trong việc mua, bán hoặc bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng;
- Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng;
- Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch;
- Trồng rừng, chăm sóc rừng và tøm giống cây lâm nghiệp;
- Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp;
- Chi tiết: Hoạt động tưới, tiêu nước phụ vụ lâm nghiệp.
- Hoạt động thiêu khoan các công việc lâm nghiệp (đào hố, gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch...);
- Hoạt động bảo vệ rừng, phòng chống sâu bệnh cho cây lâm nghiệp;
- Đánh giá, ước lượng số lượng cây trồng, sản lượng cây trồng;
- Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp khác (cho thuê máy làm nghiệp có cả người điều khiển...);
- Dịch vụ chăn nuôi, cứu hộ, chăm sóc động vật rừng;
- Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Xây dựng nhà để ô;
- Xây dựng nhà không để ô;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Cát tạo dáng và hoàn thiện đá;
- Trồng cây gia vị, cây được liêu, cây hương liệu lâu năm;
- Trồng cây hàng năm khác;
- Chi tiết: Trồng cây được liêu, hương liệu hàng năm.
- Dịch vụ lưu trữ ngắn ngày;
- Chi tiết: Khách sạn.
- Biết thư hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trữ ngắn ngày;
- Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trữ ngắn ngày;
- Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trữ ngắn ngày tương tự;
- Cơ sở lưu trữ khác;
- Chi tiết: Ký túc xá học sinh, sinh viên.
- Cho nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm;
- Cơ sở lưu trữ khác chưa được phân vào đầu;
- Trồng cây lâu năm khác;
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không xuyên với khách hàng (không bao gồm

BẢN THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính (Tiếp theo)

- Dịch vụ ăn uống khác;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo);
- Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ là: Kinh doanh thực phẩm đông lạnh...

1.3. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.4. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành. Do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ là có thể so sánh được.

Các nội dung ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty
Công ty có hoạt động kinh doanh hàng kim hoàn (kinh doanh vàng, đá quý). Tuy nhiên trong 6 tháng đầu năm 2025 không phát sinh việc mua bán hàng kim hoàn và toàn bộ lượng hàng này vẫn đang được lưu kho của Công ty.

2. KỲ KẾ TOÁN, CÔNG TY TIỀN TỶ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch. Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo được lập cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỨC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành.

3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban điều hành Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025.

Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ. Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ yêu cầu Ban điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu Báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu Báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đảo hân không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành tiền.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp thực tế đích danh.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phân ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Thời gian khấu hao (Số năm)	
07 - 25	Nhà xưởng và vật kiến trúc
05 - 07	Máy móc và thiết bị
05	Thiết bị văn phòng
07	Phương tiện vận tải

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong kỳ.

BẢN THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

4. CÁC CHỈNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty ghi nhận chi phí phải trả theo các nội dung chi phí chính sau: Chi phí nhân công, vật tư, nhiên liệu: Trích trước theo hồ sơ dự toán trên cơ sở khối lượng công việc hoàn thành.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội đồng niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trên Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ sau khi có Nghị Quyết của Đại hội đồng Cổ đông thông báo ủy quyền chia cổ tức cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện và Thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng hóa, sản phẩm

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

BẢN THUYẾT MINH BẢO CAO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

CÁC CHỈNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu, thu nhập khác (TIẾP THEO)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

(a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

(b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

(c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ; và

(d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác:

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của dịch vụ, hàng hóa trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu trong năm.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung có định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh thu hiện hành, chi phí thuế thu nhập hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh thu nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh thu nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

• Chi phí thuế thu nhập doanh thu nghiệp hiện hành: Là số thuế thu nhập doanh thu nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh thu nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế.

Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chỉnh sách thuế hiện hành.

• Chi phí thuế thu nhập doanh thu nghiệp hoãn lại: Là số thuế thu nhập doanh thu nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ việc: ghi nhận thu nhập hoãn lại phải trả trong năm, hoãn nộp thuế thu nhập hoãn lại hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh thu nghiệp là 20% đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường.

Việc xác định thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông bình quân giữa quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Bảo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban điều hành cho rằng Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hàng hóa đồng lạnh và hàng kim hoàn... và hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam. Do đó Công ty lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI TOÀN GIỮA NIÊN ĐỘ

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	30/6/2025	01/01/2025
Tiền mặt	936.487.446	1.486.017.570
Tiền gửi ngân hàng	2.131.374.926	2.807.330.312
Tổng	3.067.862.372	4.293.347.882

5.2 Phải thu khách hàng

	30/6/2025	01/01/2025
Ngân hàng	5.065.241.341	4.110.045.429
Công ty TNHH Cung cấp Thực phẩm An Phát	489.679.870	298.277.640
Công ty TNHH Cocozzy Việt Nam	613.347.980	262.105.720
Công ty TNHH Thực phẩm Việt Nam - Korea	779.879.237	-
Công ty TNHH Thực phẩm Khánh Long	1.498.950.895	1.600.030.075
Công ty CP BTEXD & Truyền thông Trảng An	-	600.352.554
Các khách hàng khác	1.683.383.359	1.349.279.440
Tổng	5.065.241.341	4.110.045.429

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

5.3 Trả trước cho người bán

	30/6/2025	01/01/2025
VND	VND	VND
Ngân hàn	1.245.537.530	2.938.693.592
Công ty TNHH Thực phẩm Khánh Long	307.554.650	587.305.250
Công ty TNHH Thực phẩm sạch Thương mại T&P	380.568.750	-
Công ty CP thực phẩm quốc tế Vinex Việt Nam	-	1.717.887.920
Công ty CP Sản xuất TMDV SFOOD Việt Nam	497.414.130	497.414.130
Trả trước cho các nhà cung cấp khác	60.000.000	136.086.292
Tổng	1.245.537.530	2.938.693.592

5.4 Phải thu khác

	30/6/2025 (VND)	01/01/2025 (VND)
Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ
Ngân hàn	-	1.935.000
Bảo hiểm y tế	-	1.935.000
Tổng	-	1.935.000

5.5 Hàng tồn kho

	30/6/2025 (VND)	01/01/2025 (VND)
Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc
Hàng hóa	100.930.560.505	91.961.108.241
Hàng đồng lạnh	43.797.073.158	34.827.620.894
Hàng kim hoàn	57.109.301.347	57.109.301.347
Hàng hóa khác	24.186.000	24.186.000
Tổng	100.930.560.505	91.961.108.241

5.6 Chi phí trả trước

	30/6/2025	01/01/2025
VND	VND	VND
Ngân hàn	4.999.998	24.149.999
Phí bảo hiểm và phí cấp nhất đr liệu chờ phân bổ	4.999.998	24.149.999
Tổng	4.999.998	24.149.999

BẢN THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN BỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

5.7 Tàng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

Phương tiện	Thiết bị dùng	Tổng
-------------	---------------	------

NGUYÊN GIÁ

Số dư tại 01/01/2025

Tàng trong kỳ

Giảm trong kỳ

Thanh lý, nhượng bán

Số dư tại 30/6/2025

GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ

Số dư tại 01/01/2025

Tàng trong kỳ

Khấu hao trong kỳ

Giảm trong kỳ

Thanh lý, nhượng bán

Số dư tại 30/6/2025

GIÁ TRỊ CÒN LẠI

Số dư tại 01/01/2025

Số dư tại 30/6/2025

Nguyên giá tài sản hết khấu hao vẫn còn sử dụng tại ngày 30/6/2025 là: 48.145.455 VND (tại ngày 01/01/2025: 901.050.910 VND).

Nguyên giá và giá trị còn lại của các tài sản cầm cố, thế chấp đảm bảo các khoản vay tại ngày 30/6/2025 là 0 VND (tại ngày 01/01/2025 lần lượt là: 1.454.272.727 VND và 1.242.191.291 VND).

5.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

30/6/2025	VND
01/01/2025	VND

Chi phí mua sắm tài sản dở dang

Dự án khách sạn nhà hàng Lan Huy Hoàng (*)

68.381.500.000	68.381.500.000
68.381.500.000	68.381.500.000

Tổng

(*) Dự án Khu dịch vụ khách sạn, nhà hàng Lan Huy Hoàng tại phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai có diện tích 10.232 m² với quy mô: Nhà khách sạn 7 tầng, nhà điều hành, sân tennis, bể bơi, sân vườn bê tông... nhận chuyển nhượng từ Công ty TNHH MTV Duyên Hải Lào Cai theo hợp đồng chuyển nhượng Dự án số 1609/2021/CNTS-CENCON ngày 16/9/2021. Giá chuyển nhượng đã được Hội đồng Quản trị thông qua theo Nghị quyết số 170/2021/CEN/NQ-HBQT ngày 16/9/2021.

Trong năm 2023, Công ty đã hoàn tất thủ tục công chứng Hợp đồng chuyển nhượng Dự án giữa Công ty TNHH MTV Duyên Hải Lào Cai và Công ty Cổ phần Cencon Việt Nam và được văn phòng công chứng Lê Thu Hằng tỉnh Lào Cai xác nhận ngày 12/7/2023 và hoàn thành các thủ tục thanh toán tiền chuyển nhượng. Hiện tại, hồ sơ nhận chuyển nhượng đã nộp tới Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Lào Cai, tuy nhiên đến nay Công ty vẫn chưa nhận được văn bản phản hồi từ Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Lào Cai do Công ty chưa đủ điều kiện để xem xét chấp thuận kết quả nghĩa vụ thu hoàn thành đưa vào sử dụng theo quy định. Hiện tại, Công ty đang phối hợp cùng Công ty TNHH MTV Duyên Hải Lào Cai và Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Lào Cai hoàn thiện các thủ tục để nhận chuyển nhượng Dự án.

BẢN THUYẾT MINH BẠO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

5.9 Đầu tư tài chính dài hạn

Tỷ lệ		30/6/2025		01/01/2025	
Quyền vốn biểu nhiệm giữ quyết	Dự	Gia trị	Gia gốc	Gia trị	Gia gốc
		hợp lý	phòng	hợp lý	phòng
Đầu tư vào Công ty liên kết		50.400.000.000	-	50.400.000.000	-
Công ty CP Ô tô		48,00%	48,00%	50.400.000.000 (*)	-
Trông Thanh		50.400.000.000	-	50.400.000.000 (*)	-
Tổng		50.400.000.000	-	50.400.000.000	-

(*) Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong Báo cáo tài chính giữa niên độ bởi không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Chỉ tiết về đơn vị nhận vốn góp đầu tư:

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền Hoạch định sản xuất	biểu quyết kinh doanh chính
Công ty CP Ô tô Trường Thành	Thôn Nam Giang, xã Thanh Thủy, Huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	48,00%	48,00%	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác

Theo Báo cáo tài chính mới nhất của Công ty từ lập cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025, tổng vốn góp của Chủ sở hữu tại Công ty CP Ô tô Trường Thành là 105.051.610.082 đồng. Trong kỳ, Công ty chưa có những hoạt động cụ thể để sử dụng và mang lại thu nhập từ số vốn đã góp.

5.10 Phải trả người bán

30/6/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
Gia trị	Số có khã	Gia trị	Số có khã
ghi số	năng trã nợ	ghi số	năng trã nợ
Ngân hàn	10.607.037.120	4.122.313.114	4.122.313.114
Công ty TNHH Đức	194.400.000	194.400.000	194.400.000
Tân Sài Gòn			
Công ty TNHH Thực phẩm	6.041.255.288	-	-
Angiafood			
Công ty TNHH Phát triển Thương	1.232.379.071	-	-
mại Kim Gia Bảo			
CN Công ty Cổ phần Đại Tân Việt	-	-	2.608.921.350
tại Hà Nội			
Công ty CP Thực phẩm	994.085.764	-	-
Thiên Vương			
Các đối tượng khác	2.144.916.997	1.318.991.764	1.318.991.764
Tổng	10.607.037.120	10.607.037.120	4.122.313.114

CÔNG TY CỔ PHẦN CENCON VIỆT NAM

Lô 45 - 50B đường Thủy Hoa, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Mẫu số B09a - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

5.11 Người mua trả tiền trước

	30/6/2025	01/01/2025
Ngân hạn		
Công ty TNHH Thương mại XNK Tổng hợp T&N	83.640.300	-
Công ty TNHH Tasty9	43.644.263	-
Các khách hàng khác	88.038.945	-
Tổng	215.323.508	215.323.508

5.12 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	Số phải nộp	Số đã thực nộp	30/6/2025	01/01/2025
Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	221.557.126	53.487.923	241.340.450	33.704.599
Thuế thu nhập doanh nghiệp	198.860.224	14.641.605	198.860.224	14.641.605
Thuế thu nhập cá nhân	3.783.575	35.694.669	20.415.250	19.062.994
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	3.151.649	3.151.649	-

5.13 Chi phí phải trả

	30/6/2025	01/01/2025
Ngân hạn		
Chi phí lãi vay phải trả	72.235.928	79.414.638
Chi phí dịch vụ phải trả	72.235.928	77.231.213
Tổng	72.235.928	79.414.638

5.14 Phải trả khác

	30/6/2025	01/01/2025
Ngân hạn		
Bảo hiểm xã hội	12.291.000	-
Bảo hiểm y tế	2.169.000	-
Bảo hiểm thất nghiệp	964.000	-
Tiền thù lao phải trả	-	12.000.000
Phải trả khác	-	7.870.000
Tổng	15.424.000	19.870.000

Vốn đã ghi nhận				
Cổ phần	Số tiền	Tỷ lệ	30/06/2025	01/01/2025
SL	VND	%	VND	VND
Cổ đông				
Vốn góp của các Cổ đông	21.712.440	100%	217.124.400.000	217.124.400.000
Tổng	21.712.440	100%	217.124.400.000	217.124.400.000

5.16 **Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)**

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

Choi ky lye toan	ngày 30/6/2025	VND
Choi ky lye toan	ngày 30/6/2024	VND

Vốn đầu tư của chủ sở hữu
Vốn góp tại ngày 01 tháng 01
Vốn góp tăng trong kỳ
Vốn góp giảm trong kỳ
Vốn góp tại ngày 30 tháng 6
Cổ tức, lợi nhuận đã chia

d. Cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng
- + Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/CP

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

6.1 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025 VND
---	---

Doanh thu bán hàng kim hoàn
Doanh thu bán hàng hóa thực phẩm

3/203,350.0/3
01/604,000.0/0

Các khoản giảm trừ (thuế GTGT theo PP trực tiếp)

Tong	37.265.656.079	39.580.469.940
------	----------------	----------------

BẢN THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

6.2 Giá vốn hàng bán

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024	VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025	VND
183.390.273	-	35.204.200.358	35.204.200.358
36.469.727.711	36.653.117.984	925.234	925.234

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024	VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025	VND
1.141.207	925.234	925.234	925.234
1.141.207	1.141.207	925.234	925.234

6.4 Chi phí hoạt động tài chính

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024	VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025	VND
-	12.902.054	7.018.718	19.920.772
-	-	-	-

6.5 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024	VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025	VND
1.095.358.678	743.610.746	302.623.343	440.987.403
654.841.462	302.623.343	440.987.403	-
224.600.494	-	-	-
215.916.722	1.257.123.291	1.257.123.291	1.288.202.255
922.792.143	973.411.324	973.411.324	922.792.143
3.696.640	5.496.000	5.496.000	3.696.640
281.931.681	128.467.656	128.467.656	281.931.681
5.374.000	3.000.000	3.000.000	5.374.000
62.900.326	126.178.248	126.178.248	62.900.326
11.507.465	20.570.063	20.570.063	11.507.465
2.383.560.933	2.000.734.037	2.000.734.037	2.383.560.933

Tổng

Chi phí bán hàng
Chi phí nhân viên bán hàng
Chi phí dịch vụ mua ngoài
Chi phí bằng tiền khác
Chi phí quản lý doanh nghiệp
Chi phí nhân viên quản lý
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng
Chi phí khấu hao TSCĐ
Thuế, phí, lệ phí
Chi phí dịch vụ mua ngoài
Chi phí bằng tiền khác

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN BỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kết toán kết thúc ngày 30/6/2025

6.6 Thu nhập khác / Chi phí khác

Cho kỳ kết toán	Cho kỳ kết toán
ngày 30/6/2025	ngày 30/6/2024
VND	VND

19.481.881 19.481.881

32.577.990 32.577.990

Thu nhập khác
Thu lãi thanh lý tài sản

Tổng
Chi phí khác
Xuất hàng hủy
Lãi phát chậm nộp bảo hiểm, thuế

151.649 151.649

367.059.717 (334.481.727)

6.7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

12.151.649 12.151.649

366.160.492 366.160.492

210.450.503 210.450.503

Lợi nhuận kế toán trước thuế
Điều chỉnh tăng
Các khoản phát hành chính, phát chậm nộp
Thủ lao của HĐQT, BKS không chuyên trách
Xử lý hàng hủy
Tổng thu nhập tính thuế
Thuế suất áp dụng hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành
Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Cho kỳ kết toán
kết thúc
ngày 30/6/2025

Cho kỳ kết toán
kết thúc
ngày 30/6/2024

Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập
doanh nghiệp

Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu
Cổ phiếu phổ thông bình quân
để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (Cổ phiếu)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)

95.128.304 95.128.304

21.712.440 21.712.440

4,38 2,14

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận cho kỳ kết toán kết thúc ngày 30/6/2025 có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng người quản lý. Nếu Công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng ban quản lý điều hành cho kỳ kết toán kết thúc ngày 30/6/2025, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.

BẢN THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

6.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Chi phí nguyên vật liệu

Chi phí nhân công

Chi phí khấu hao tài sản cố định

Chi phí dịch vụ mua ngoài

Chi phí bằng tiền khác

Tổng

7. THÔNG TIN KHÁC

7.1 Thông tin về các Bên liên quan

Danh sách các bên liên quan của Công ty

Bên liên quan

Ông Trần Mạnh Sơn

Ông Lê Văn Bình

Ông Nguyễn Hữu Thường

Bà Vũ Thị Hải Yến

Bà Trần Thị Hà

Bà Nguyễn Thị Xuân

Ông Ngô Thuòng Hưng (Bổ nhiệm ngày 26/7/2024)

Bà Nguyễn Thị Dung (Bổ nhiệm ngày 26/7/2024)

Công ty CP Ô tô Trường Thanh

Và các Cổ đông, cá nhân thân cận trong gia đình của các bên liên quan.

Mối quan hệ

Chủ tịch HĐQT

Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Thành viên HĐQT

Trưởng Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát

Công ty liên kết

Ảnh hưởng đáng kể

[illegible]

Don vi tinh: VND

Báo cáo bộ phận theo hình vẽ kinh doanh cho lý kế toán kết thúc ngày 30/06/2024

Công ty phân chia hoạt động kinh doanh chính là kinh doanh hàng thực phẩm đông lạnh, và hoạt động kinh doanh hàng kim hoàn để lập báo cáo bộ phận.

7.2 Bảo cáo bộ phận

Họ tên	Chức vụ	Thủ lao của Hội đồng Quản trị
Ông Trần Mạnh Sơn	Chủ tịch HĐQT	-
Ông Lê Văn Bình	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	-
Ông Nguyễn Hữu Thường	Thành viên HĐQT, người CBT	6.000.000
Tổng		6.000.000
Thủ lao của Ban Kiểm soát		
Ông Ngô Thượng Hùng	Thành viên Ban Kiểm soát	3.000.000
Bà Nguyễn Thị Dung	Thành viên Ban Kiểm soát	3.000.000
Tổng		6.000.000
Thu nhập của Giám đốc và những người quản lý khác		
Ông Trần Mạnh Sơn	Chủ tịch HĐQT	204.144.936
Ông Lê Văn Bình	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	192.546.904
Bà Vũ Thị Hải Yến	Trưởng Ban Kiểm soát	121.583.581
Tổng		518.275.421
Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025	VND	234.920.000
Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024	VND	-

a. *Thủ lao và thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc*

7.1 Thông tin về các Bên liên quan (Tiếp theo)

Cho ký kết toàn kết thúc ngày 30/6/2025

BẢN THUYẾT MINH BẢO CẢO TẠI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

CÔNG TY CỔ PHẦN CENCON VIỆT NAM
Lô 45 - 50B đường Thủy Hoa, phường Lào Cai,
tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Mẫu số B09a - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Mẫu số B09a - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính
tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

7.2 Bảo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2025

DOANH THU			
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	-	37.265.656.079	37.265.656.079
Chi phí bộ phận	-	35.204.200.358	35.204.200.358
Kết quả kinh doanh bộ phận	-	2.061.455.721	2.061.455.721
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh		60.721.684	925.234
Doanh thu hoạt động tài chính		19.920.772	19.481.881
Chi phí tài chính		151.649	14.641.605
Thu nhập khác			46.414.773
Chi phí khác			
Thuế TNDN hiện hành			
Lợi nhuận sau thuế			

7.3 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trên Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ và các thuyết minh liên quan là số liệu Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Thông tin so sánh trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và các thuyết minh liên quan là số liệu Báo cáo tài chính kết thúc ngày 30/6/2024 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Người lập

Kế toán trưởng

Phạm Thị Ninh Chi

Phạm Trung Hải

Trần Mạnh Sơn



Lào Cai, ngày 12 tháng 8 năm 2025